**2. Thủ tục Thôi quốc tịch Việt Nam**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Nếu cư trú ở trong nước, người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**- Bước 3:**

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện Đăng thông báo việc xin thôi quốc tịch Việt Nam trên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh trong ba số liên tiếp và gửi đăng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và gửi văn bản đề nghị Công an Thành phố xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam.

+ Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Công an Thành phố có trách nhiệm xác minh và gửi kết quả về Sở Tư pháp.

Trong thời gian này, Sở Tư pháp phải tiến hành thẩm tra giấy tờ trong hồ sơ có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, kết luận và đề nghị ý kiến gửi Bộ Tư pháp.

**- Bước 4:** Bộ Tư pháp tiếp nhận hồ sơ giải quyết:

+ Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện được thôi quốc tịch Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

+ Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công an xác minh về nhân thân của người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Bộ Công an nhận được đề nghị của Bộ Tư pháp, Bộ Công an trả lời kết quả xác minh.

**- Bước 5:** Văn phòng Chủ tịch nước tiếp nhận hồ sơ giải quyết

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

**- Bước 6:** Thông báo kết quả giải quyết

+ Bộ Tư pháp thông báo cho người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam về kết quả giải quyết việc thôi quốc tịch Việt Nam và đăng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

+ Văn phòng Chủ tịch nước gửi đăng Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam.

**- Bước 7**: Người đề nghị căn cứ ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Tư pháp như sau:

+ Lần 1: Nhận thông tin hồ sơ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, kết luận và đề nghị gửi Bộ Tư pháp.

+ Lần 2: Nhận thông tin cho thôi quốc tịch Việt Nam hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

- Nhận thông tin về hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thư điện tử.

- Nhận kết quả qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam;

+ Bản khai lý lịch;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Hộ chiếu Việt Nam*,* Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ khác (một trong các giấy tờ sau đây có giá trị chứng minh người có quốc tịch Việt Nam: Giấy khai sinh; trường hợp Giấy khai sinh không thể hiện rõ quốc tịch Việt Nam thì phải kèm theo giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam của cha mẹ; Giấy chứng minh nhân dân; Hộ chiếu Việt Nam; Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam, Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi đối với trẻ em là người nước ngoài, Quyết định cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi);

+ Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;

+ Giấy tờ xác nhận về việc người đó đang làm thủ tục nhập quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật nước đó không quy định về việc cấp giấy này (Giấy tờ xác nhận việc người xin thôi quốc tịch Việt Nam đang làm thủ tục nhập quốc tịch nước ngoài là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận hoặc bảo đảm cho người đó được nhập quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật nước đó không quy định về việc cấp giấy này. Trường hợp người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam đã có quốc tịch nước ngoài thì nộp bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ tuỳ thân khác do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp để chứng minh người đó đang có quốc tịch nước ngoài);

+ Giấy xác nhận không nợ thuế do Cục thuế nơi người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam cư trú cấp;

+ Đối với người trước đây là cán bộ, công chức, viên chức hoặc phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã nghỉ hưu, thôi việc, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức hoặc giải ngũ, phục viên chưa quá 5 năm thì còn phải nộp giấy của cơ quan*,* tổ chức, đơn vị đã ra quyết định cho nghỉ hưu, cho thôi việc, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức hoặc giải ngũ, phục viên xác nhận việc thôi quốc tịch Việt Nam của người đó không phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam (do thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi đã ra quyết định cho nghỉ hưu, cho thôi việc, miễn nhiệm, cách chức, giải ngũ hoặc phục viên căn cứ vào quy chế của ngành để xác nhận việc thôi quốc tịch Việt Nam của người đó không ảnh hưởng đến việc bảo vệ bí mật quốc gia hoặc không trái với quy định của ngành đó).

\* Trường hợp công dân Việt Nam không thường trú ở trong nước thì không phải nộp các giấy tờ:

+ Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;

+ Giấy xác nhận không nợ thuế do Cục thuế nơi người xin thôi quốc tịch Việt Nam cư trú cấp;

+ Đối với người trước đây là cán bộ, công chức, viên chức hoặc phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã nghỉ hưu, thôi việc, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức hoặc giải ngũ, phục viên chưa quá 5 năm thì còn phải nộp giấy của cơ quan*,* tổ chức, đơn vị đã ra quyết định cho nghỉ hưu, cho thôi việc, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức hoặc giải ngũ, phục viên xác nhận việc thôi quốc tịch Việt Nam của người đó không phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ*:* 03 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện Đăng thông báo việc và gửi văn bản đề nghị Công an Thành phố xác minh về nhân thân của người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam.

- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Công an Thành phố có trách nhiệm xác minh và gửi kết quả về Sở Tư pháp.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, kết luận và đề nghị ý kiến gửi Bộ Tư pháp.

- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện được thôi quốc tịch Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công an xác minh về nhân thân của người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Bộ Công an nhận được đề nghị của Bộ Tư pháp, Bộ Công an trả lời kết quả xác minh.

- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

Bộ Tư pháp thông báo cho người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam về kết quả giải quyết việc thôi quốc tịch Việt Nam và đăng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Văn phòng Chủ tịch nước gửi đăng Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**:

**- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp, Chính phủ, Chủ tịch nước.

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính:** Công an Thành phố.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Lệ phí**: 2.500.000 đồng/trường hợp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

***+*** Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam (Mẫu TP/QT-2010- ĐXTQT.1 kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010);

+ Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam (Dùng cho người giám hộ làm đơn xin cho người được giám hộ) *(*MẫuTP/QT-2010-ĐXTQT.2 kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010);

[+ Tờ khai lý lịch (Mẫu TP/QT-2010-TKLL kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010).](\\\\10.188.24.14\\..\\..\\em Tho gui Thu tuc chua co trong De an 30\\To khai dang ky ket hon.doc)

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:***

- Người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam chưa được thôi quốc tịch Việt Nam, nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

+ Đang nợ thuế đối với Nhà nước hoặc đang có nghĩa vụ tài sản đối với cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân ở Việt Nam;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Đang chấp hành bản án, quyết định của Toà án Việt Nam;

+ Đang bị tạm giam để chờ thi hành án;

+ Đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trường giáo dưỡng.

- Người có nguyện vọng thôi quốc tịch Việt Nam không được thôi quốc tịch Việt Nam, nếu việc đó làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

- Cán bộ, công chức và những người đang phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được thôi quốc tịch Việt Nam.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009);

- Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2009);

- Thông tư số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch (có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 9 năm 2009);

- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2010);

- Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BCA-BNG của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2013);

- Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2010).

[(Mẫu TP/QT-2010- ĐXTQT.1)](file:///\\10.188.24.14\..\..\vb9\Local%20Settings\Temp\TAI%20LIEU\To%20khai%20dang%20ky%20ket%20hon.doc)

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh 4 x 6  (Chụp chưa  quá 6 tháng) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐƠN XIN THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Họ và tên** (1):

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (5):

Số:

Cấp ngày, tháng, năm:............................., Cơ quan cấp:

..............................................................................................................................

Ngày, tháng, năm xuất cảnh khỏi Việt Nam (*nếu có*):

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (*nếu có*):

..............................................................................................................................

Địa chỉ cư trú hiện nay:

Nghề nghiệp:........................................................................................................

Nơi làm việc:............................................................................................

..............................................................................................................................

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được thôi quốc tịch Việt Nam.

Lý do xin thôi quốc tịch Việt Nam:

................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tôi cũng xin cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây được thôi quốc tịch Việt Nam *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Giới tính | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi sinh | Nơi đăng ký khai sinh | Ngày, tháng, năm xuất cảnh *(nếu có)* |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

***Giấy tờ kèm theo:***  *.............., ngày.. ... tháng ....... năm............*

- . ....................... **Người làm đơn**

- . ....................... (Ký và ghi rõ họ tên)

- . .......................

**Chú thích:**

1. *Viết chữ in hoa theo Hộ chiếu/giấy tờ hợp lệ thay thế;*
2. *Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở y tế;*
3. *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;*
4. *Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch;*
5. *Ghi rõ loại giấy tờ gì.*

Mẫu TP/QT-2010- ĐXTQT.2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ảnh 4 x 6  (Của người chưa thành niên chụp chưa  quá 6 tháng) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |  |

**ĐƠN XIN THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

**(Dùng cho người giám hộ làm Đơn xin cho người được giám hộ)**

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Họ và tên người giám hộ làm Đơn** (1):......................................................................................

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:..........................................................................................

Nơi sinh (2): ..........................................................................................................

Quốc tịch hiện nay (3):..........................................................................................

Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (4): ...................................................................

Cấp ngày, tháng, năm:........................................., Cơ quan cấp:

Địa chỉ cư trú hiện nay:

Quan hệ giữa người giám hộ làm Đơn và người được giám hộ:

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép người được giám hộ có tên sau đây được thôi quốc tịch Việt Nam:

**Họ và tên người xin thôi quốc tịch Việt Nam :**.........................................................................

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.................................................................................................................

Nơi sinh: .......................................................................................................................................

Nơi đăng ký khai sinh (5): ...........................................................................................................

Quốc tịch hiện nay:.......................................................................................................................

Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .................................................. Số:........................................

Cấp ngày, tháng, năm:........................................., Cơ quan cấp: .................................................

.......................................................................................................................................................

Ngày, tháng, năm xuất cảnh khỏi Việt Nam (*nếu có*):………………….......................................

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (*nếu có*):……………..………..........................

.......................................................................................................................................................

Địa chỉ cư trú hiện nay: .................................................................................................

.......................................................................................................................................................

Lý do xin thôi quốc tịch Việt Nam:

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

***Giấy tờ kèm theo:***  *.............., ngày .. ... tháng ....... năm............*

- . ....................... **Người làm đơn**

- . ....................... (Ký và ghi rõ họ tên)

- . .......................

**Chú thích:**

1. *Viết chữ in hoa theo Hộ chiếu/giấy tờ hợp lệ thay thế;*
2. *Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở y tế;*
3. *Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch;*
4. *Ghi rõ loại giấy tờ gì;*
5. *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh.*

*(Mẫu TP/QT-2010-TKLL)*

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh 4x6  ( Chụp chưa quá 6 tháng ) | **CỘNG HOÀ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **TỜ KHAI LÝ LỊCH** |

**Họ và tên** (1):

Giới tính : Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (5): ......................................... Số:

Cấp ngày, tháng, năm:........................................., Cơ quan cấp

..................................................................................................................................................

Địa chỉ cư trú hiện nay:

..................................................................................................................................................

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc :

**TÓM TẮT VỀ BẢN THÂN**

(Từ trước tới nay, sinh sống, làm gì, ở đâu?)

……………………………………………………………………………….........................

## TÓM TẮT VỀ GIA ĐÌNH

**Họ và tên cha** :

Ngày, tháng, năm sinh :

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

………………………………………………………………………………...................... .

**Họ và tên mẹ** :

Ngày, tháng, năm sinh :

Quốc tịch

Địa chỉ cư trú :

**Họ và tên vợ /chồng :**

Ngày, tháng, năm sinh : …………………………................................................................

Nơi sinh

Quốc tịch :

Địa chỉ cư trú :

**Họ và tên con thứ nhất**:

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh:

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

……………………………………………………………………………………………

**Họ và tên con thứ hai**:

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

………………………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

*…****.......****……, ngày…..…tháng….…năm…....…*

# Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Chú thích:**

1. *Viết chữ in hoa theo Hộ chiếu/giấy tờ hợp lệ thay thế;*
2. *Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở y tế;*
3. *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;*
4. *Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch;*
5. *Ghi rõ loại giấy tờ gì.*